

# Shell Argina XL



## *Dầu động cơ diesel trung tốc, kiểu piston 04 kỳ*

Shell Argina XL là dầu bôi trơn hệ thống đa năng sử dụng cho các động cơ diesel tốc độ trung bình, vận hành với nhiên liệu nặng. Argina XL được pha chế cho những điều kiện ứng suất lên dầu rất cao và được tăng cường khả năng chống tạo cặn.

### Sử dụng

- Cho các động cơ diesel tốc độ trung bình, dùng làm thiết bị động lực của tàu trong ngành hàng hải hoặc sử dụng cho các động cơ phụ ngành công nghiệp chạy với nhiên liệu nặng, chịu tải trọng cao. Những điều kiện thường xảy ra như :

- \_ Các thiết kế động cơ mới hơn, các động cơ có vòng chặn lửa, đặc biệt là động cơ Wartsila,
- \_ Ở nơi mức dầu nhớt tiêu hao < 0.5 g / kWh
- \_ Ở nơi có hệ số tải là > 90%
- \_ Nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh > 3%

- Các hộp số thủy và một số ứng dụng không yêu cầu dầu đặc biệt

Những động cơ trung tốc đốt nhiên liệu nặng rất cần những loại dầu nhờn chuyên biệt. Nhiên liệu nặng khi lẫn với dầu bôi trơn có asphaltenes, đòi hỏi phải có loại tẩy rửa đặc biệt để tránh tạo cặn. Việc cháy với nhiên liệu có lưu huỳnh cao tạo ra axit lưu huỳnh, gây ăn mòn các vòng bạc xéc măng và thành xi lanh, trừ khi nó được vô hiệu hóa bằng một độ kiềm cao dự trữ trong dầu. Dầu bôi trơn hoạt động với tuổi thọ cao, nên các máy ly tâm được sử dụng để loại bỏ nước và các sản phẩm cháy gây nhiễm bẩn dầu bôi trơn. Dầu động cơ trung tốc phải được thiết kế đặc biệt để loại các chất nhiễm bẩn này ra khỏi các máy phân ly .

Các động cơ hiện đại, có nhiều đòi hỏi hơn bao giờ hết. Lượng tiêu hao dầu bôi trơn đã giảm mạnh bởi việc sử dụng các "vòng chặn lửa" hoặc vòng "chống đánh bóng". Mức tiêu hao dầu thấp hơn làm giảm mức làm mới dầu thông qua việc châm thêm . Điều này có nghĩa là tuổi thọ trung bình của thời gian thay dầu bôi trơn là xa hơn rất nhiều so với bình thường. Do đó dầu được làm việc lâu hơn trước và chịu những ứng suất do nhiệt độ cao, nhiễm bẩn và axit của các sản phẩm cháy tốt hơn. Argina XL đã được thiết kế đặc biệt cho các điều kiện ứng suất rất cao, thường được tìm thấy trong hầu hết các động cơ Wartsila

hiện đại trong các nhà máy điện hoặc các ứng dụng làm thiết bị động lực đẩy tàu.

Lưu ý: Do số độ kiềm của nó cao, dầu này có một hàm lượng tro cao. Để tránh cặn tro quá mức, không sử dụng với nhiên liệu có thành phần lưu huỳnh thấp, hoặc với động cơ có mức tiêu hao dầu bôi trơn cao.

### Ưu điểm kỹ thuật

- **Khả năng làm sạch động cơ tuyệt vời**  
Chất tẩy rửa cao hơn nhiều so với Argina X làm cho đáy cacte, bệ van và piston rất sạch . Trong công thức đã được tối ưu hóa để giảm bớt cặn ở các khu vực tối quan trọng của động cơ . Như trong lòng piston

- **Độ bền oxy hóa cực cao**  
Tuổi thọ của dầu dài hơn và tính kháng oxy hóa làm đặc dầu tốt hơn.

- **Độ kiềm tổng cao ( 50 )**  
Kéo dài tuổi thọ của dầu lâu hơn trong các động cơ mà mức giảm số độ kiềm (BN) nhanh. Trong nhiều trường hợp một mức cân bằng thỏa đáng BN có thể được duy trì, mà điều này sẽ không thể thực hiện với dầu 40 BN.

- **Duy trì số kiềm BN rất tốt**  
Chống tổn thất chuyển hóa về số kiềm do bị Oxi hóa .

- **Thích hợp cho các bộ lọc ly tâm**  
Công thức có tính tẩy rửa cao/phân tán thấp giúp tách cặn bẩn và nước nhanh trong các bộ lọc ly tâm.

- **Hoàn toàn tương thích với các sản phẩm khác cùng họ Argina**

Argina XL có thể được sử dụng để châm thêm vào động cơ đang chạy bằng loại dầu khác của gia đình Argina, giúp kiểm soát nhanh chóng số BN mà không cần thay đổi dầu.

### Tiêu chuẩn kỹ thuật và Chấp thuận

Argina XL đã được Wartsila chấp thuận và đáp ứng các thử nghiệm động cơ tiêu chuẩn cấp API CF.

## Sức khỏe & An toàn

Shell Argina X không gây nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng quy định, tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân được tuân thủ.

Tránh tiếp xúc với da. Sử dụng găng tay không thấm nước và với dầu đã sử dụng. Sau khi tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức với xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn tham khảo thêm Phiếu dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng.

## Bảo vệ Môi trường

Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

## Các Tính chất Vật lý đặc trưng

Shell Argina XL	40
<b>Độ nhớt động học</b> cSt ở 40 <sup>0</sup> C 100 <sup>0</sup> C ( ASTM D445/IP 71 )	135 14
<b>Chỉ số độ nhớt</b> ( ASTM D2270/IP 226 )	100
<b>Tỉ trọng ở 15<sup>0</sup>C</b> kg/l ( ASTM D4052/IP 160 )	0,921
<b>Điểm chớp cháy kín</b> <sup>0</sup> C ( ASTM D93/IP 34 )	229
<b>Điểm rót chảy</b> <sup>0</sup> C ( ASTM D97/IP 15 )	- 18
<b>Số kiềm tổng</b> mg KOH/g ( ASTM D2896/IP 276 )	50
<b>Tro sul phat ,</b> %TL ( ASTM D874/IP 163 )	6,1

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo qui cách mới của Shell

